

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Biểu 13
QUY MÔ ĐÀO TẠO, SỐ LƯỢNG NHẬP HỌC MỚI VÀ SỐ LƯỢNG TỐT NGHIỆP
NĂM HỌC 2024-2025

Stt	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm
I	Đại học				
1	Lĩnh vực: Máy tính và công nghệ thông tin				
1.1	Kỹ thuật máy tính				
	Chính quy	330	96	34	97,7%
2	Lĩnh vực: Công nghệ kỹ thuật				
2.1	Công nghệ kỹ thuật cơ khí				
	Chính quy	176	73	0	Chưa có SVTN
2.2	Công nghệ chế tạo máy				
	Chính quy	168	49	23	100%
	Vừa làm vừa học	5	0	0	
2.3	Công nghệ kỹ thuật ô tô				
	Chính quy	1111	337	155	93,7%
	Vừa làm vừa học	1	0	0	
2.4	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử				
	Chính quy	1148	497	129	97,7%
	Vừa làm vừa học	139	89	26	
2.5	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa				
	Chính quy	973	489	0	Chưa có SVTN
2.6	Kinh tế công nghiệp				
	Chính quy	128	39	26	100%
	Vừa làm vừa học	21	25	0	
	Đào tạo từ xa	33	18		
2.7	Quản lý công nghiệp				
	Chính quy	274	88	36	92,9%
	Vừa làm vừa học	1	0	0	
	Đào tạo từ xa	168	100	0	



Stt	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm
3	Lĩnh vực: Kỹ thuật				
3.1	Kỹ thuật cơ điện tử				
	Chính quy	1119	311	166	95.00%
	Vừa làm vừa học	5	0	2	
3.2	Kỹ thuật cơ khí				
	Chính quy	694	176	143	95.00%
	Vừa làm vừa học	5	0	9	
3.3	Kỹ thuật cơ khí động lực				
	Chính quy	137	36	25	100%
3.4	Kỹ thuật điện				
	Chính quy	724	230	97	99,1%
	Vừa làm vừa học	61	76	3	
3.5	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa				
	Chính quy	2174	606	372	96,4%
	Vừa làm vừa học	36	42	3	
3.6	Kỹ thuật điện tử - viễn thông				
	Chính quy	333	130	62	98,6%
	Vừa làm vừa học	2	0	1	
3.7	Kỹ thuật Robot				
	Chính quy	22	24	0	Chưa có SVTN
3.8	Kỹ thuật môi trường				
	Chính quy	36	16	4	100%
3.9	Kỹ thuật vật liệu				
	Chính quy	64	17	4	75%
3.10	Kỹ thuật cơ khí - CTTT				
	Chính quy	65	22	17	100.00%
3.11	Kỹ thuật điện - CTTT				
	Chính quy	104	23	19	100.00%
4	Kiến trúc và xây dựng				
	Chính quy	114	27	26	87,5%
	Đào tạo từ xa	955	550	4	

Stt	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm
5	Nhân văn				
5.1	Ngôn ngữ Anh				
	Chính quy	76	30	6	83,3%
	Đào tạo từ xa	36	36	0	
II	Thạc sĩ (và trình độ tương đương)				
1	Lĩnh vực: Kỹ thuật				
1.1	Kỹ thuật cơ khí	11	4	4	
1.2	Kỹ thuật cơ khí động lực	28	18	1	
1.3	Kỹ thuật điện	18	0	0	
1.4	Kỹ thuật điện tử	4	1	1	
1.5	Kỹ thuật viễn thông	6	1	0	
1.6	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	23	16	4	
III	Tiến sĩ				
1	Lĩnh vực: Kỹ thuật				
1.1	Kỹ thuật cơ khí	16	5	0	
1.2	Kỹ thuật cơ khí động lực	17	8	0	
1.3	Kỹ thuật điện tử	9	5	0	
1.4	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	17	5	3	

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 6 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Quốc Tuấn